

Số: /HD-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

HƯỚNG DẪN

V/v đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức; giải quyết chính sách, chế độ

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 1034-KL/TU ngày 04/04/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Để đảm bảo thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện đánh giá, xác định cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được giữ lại tiếp tục công tác hoặc giải quyết nghỉ việc trong sắp xếp, tinh gọn bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trong năm 2025, UBND tỉnh Lào Cai hướng dẫn một số nội dung như sau:

A. Hướng dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính

I. Đối tượng đánh giá

1. Đối tượng đánh giá

Thực hiện theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Không áp dụng đánh giá đối với trường hợp sau:

- Đối tượng cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi;

- Người tuyển dụng chưa đủ 03 năm công tác (không tính thời gian tập sự);
- Người đã có thông báo nghỉ hưu đúng tuổi.

II. Nguyên tắc đánh giá

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng; nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, đúng quy định.

2. Tập thể cấp uỷ, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

3. Tiêu chí đánh giá phải dựa vào kết quả đánh giá 03 năm gần nhất của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, gắn với vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy hoặc sắp xếp đơn vị hành chính phải tổ chức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động **đồng thời cùng với việc xây dựng đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính**, làm cơ sở sắp xếp, bố trí sử dụng nhân sự cho đơn vị mới.

- Đánh giá phải theo từng nhóm vị trí việc làm và chức danh, chức vụ tương đương (*vị trí lãnh đạo quản lý, vị trí chuyên môn nghiệp vụ, vị trí chuyên môn dùng chung, vị trí hỗ trợ phục vụ; cấp trưởng so sánh với cấp trưởng, cấp phó so sánh với cấp phó, chuyên viên so sánh với chuyên viên...*) phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Lựa chọn những người có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trình độ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; đảm bảo sức khỏe, độ tuổi... để ở lại làm việc hoặc thực hiện chính sách đối với người có tài năng theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP (nếu đủ điều kiện).

- Xem xét, xác định và đề xuất người phải nghỉ việc, tinh giản biên chế, giải quyết chính sách, chế độ đúng đối tượng, đảm bảo quy định, hạn chế tình trạng chảy máu chất xám ra ngoài khu vực công.

4. Việc thực hiện cắt giảm chỉ tiêu biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước được thực hiện trong 5 năm kể từ năm 2025, lộ trình thực hiện do cơ quan, đơn vị xác định dựa trên tình hình thực tế.

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực hiện đang thiếu nhân lực, có số biên chế hoặc số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao thấp hơn so với định mức quy định thì chưa thực hiện đánh giá tổng thể chất lượng đội ngũ và giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

III. Thẩm quyền đánh giá

Thực hiện theo Quy định số 952-QĐ/TU ngày 25/9/2024 của Tỉnh uỷ Lào Cai về việc kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân

trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai; Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai.

IV. Nội dung, phương pháp, trình tự đánh giá

1. Nội dung đánh giá (thể hiện theo thang điểm 100)

a) Phần I: Kết quả đánh giá chất lượng 03 năm gần nhất (tối đa 75 điểm):

Nội dung đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ 03 năm gần nhất của cá nhân theo các tiêu chí sau:

- Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất;

- Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được;

- Các tiêu chí khác theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành của từng năm đánh giá, đảm bảo toàn diện, đa chiều đối với từng cá nhân đã được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận.

(Nội dung đánh giá Phần I cơ bản sử dụng từ kết quả đánh giá 03 năm gần nhất của cấp có thẩm quyền theo hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Kết quả đánh giá hằng năm nếu đã đầy đủ nội dung nêu trên thì không cần thiết phải đánh giá lại).

*** Kết quả đánh giá tại phần I này được phân chia thành 02 nhóm:**

- Nhóm 1: Từ 70 điểm trở lên (nhóm được ở lại làm việc);
- Nhóm 2: Dưới 70 điểm (nhóm xem xét ở lại làm việc hoặc có thể phải nghỉ việc).

b) Phần II: Một số tiêu chí khác (tối đa 25 điểm)

Ngoài kết quả đánh giá chất lượng của cá nhân tại Phần I, cần đánh giá thêm một số tiêu chí liên quan đến kế hoạch sử dụng, bố trí nhân sự tại cơ quan, đơn vị và xác định người phải nghỉ việc, cụ thể các tiêu chí sau:

- Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo;
- Sức khỏe của cá nhân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;
- Thời gian công tác còn lại của cá nhân tính đến ngày đủ tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết nội dung tiêu chí đánh giá theo Mẫu số 01)

2. Phương pháp, trình tự đánh giá

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

- *Bước 1:* Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự đánh giá theo Phiếu đánh giá (Mẫu số 01) và viết đơn xin nghỉ việc (nếu có) gửi về bộ phận tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị;

- *Bước 2:* Bộ phận tham mưu tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp kết quả đánh giá và đơn xin nghỉ việc (nếu có) của từng cá nhân, báo cáo tập thể lãnh đạo, cấp ủy cùng cấp xem xét.

- *Bước 3:* Căn cứ ý kiến thống nhất về chủ trương của tập thể lãnh đạo, cấp ủy cùng cấp, Người đứng đầu cơ quan, đơn vị triệu tập Hội nghị cán bộ chủ chốt (như thực hiện quy trình cán bộ) để lấy ý kiến việc xác định người được ở lại làm việc và người phải nghỉ việc trong cơ quan, đơn vị.

- *Bước 4:* Căn cứ kết quả lấy ý kiến tại Hội nghị cán bộ chủ chốt, Tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị tiến hành xem xét, cho ý kiến thống nhất:

+ Xác định đối tượng được ở lại làm việc, đối tượng phải nghỉ việc hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP;

+ Sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để nâng cao chất lượng;

+ Đề nghị cấp có thẩm quyền xét duyệt việc thực hiện chính sách đối với người có tài năng theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 theo quy định của pháp luật (nếu đủ điều kiện).

- *Bước 5:* Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định; thông báo công khai kết quả đánh giá trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

(Lưu ý: Các bước 3,4,5 phải được ghi thành biên bản)

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy, UBND tỉnh

Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức tự đánh giá, gửi phiếu đánh giá và đơn xin nghỉ việc (nếu có) về Sở Nội vụ (đối với các cơ quan khối nhà nước), gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan khối Đảng, đoàn thể) để tổng hợp.

Bước 2: Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ theo phân cấp tổ chức cán bộ thực hiện tổng hợp, tham mưu cho cấp có thẩm quyền đánh giá, xem xét;

Bước 3. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

3. Xử lý kết quả đánh giá

a) *Đối tượng được cấp có thẩm quyền đánh giá ở Phần I đạt từ 70 điểm trở lên (nhóm được ở lại làm việc):*

Đối tượng này cần quan tâm, động viên tiếp tục làm việc, đồng thời đánh giá thêm về tiêu chí của người có năng lực nổi trội theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét thực hiện chính sách đối với người có tài năng theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP (nếu đủ điều kiện). Trường hợp, có nguyện vọng vì lý do sức khỏe (có đơn) hoặc để tạo điều kiện cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy thì cấp có thẩm quyền có thể xem xét cho nghỉ hưu

trước tuổi theo nguyện vọng, đảm bảo không ảnh hưởng đến thực thi nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

b) Đối tượng được cấp có thẩm quyền đánh giá ở Phần I đạt dưới 70 điểm (nhóm xem xét ở lại làm việc hoặc có thể phải nghỉ việc):

(i) Đối tượng có đơn tự nguyện nghỉ việc thì cơ quan, đơn vị xem xét, xác định người nghỉ việc trong trường hợp sau:

- Đối với lãnh đạo, quản lý:

+ Đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị không chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính (còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu theo quy định) nhưng có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính (**thực hiện theo phương án cán bộ cụ thể của cấp có thẩm quyền**).

+ Đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, sau khi sắp xếp có số lượng lãnh đạo, quản lý vượt quá số lượng theo quy định (còn đủ 10 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu theo quy định).

Trường hợp đối tượng có đơn tự nguyện nghỉ việc nhiều hơn số lượng lãnh đạo phải cắt giảm thì phải được tiến hành tổ chức đánh giá để xác định người được ở lại làm việc hoặc người nghỉ việc (*việc xác định người ở lại làm việc và người nghỉ việc thực hiện theo tiết (ii) điểm b khoản này*), trừ trường hợp thực hiện theo phương án cán bộ cụ thể của cấp có thẩm quyền.

- Đối với người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

+ Đối tượng dôi dư thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị phải giải thể, chấm dứt hoạt động (hoặc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị khác nhưng không chuyển giao tổ chức, bộ máy, nhân sự) nhưng cơ quan, đơn vị không bố trí được việc làm phù hợp;

+ Đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính (còn đủ 10 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu theo quy định), sau khi sắp xếp có số lượng biên chế, số lượng người làm việc vượt số lượng theo quy định;

+ Đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị không chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính (còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu theo quy định) **phải thực hiện cắt giảm biên chế**.

Trường hợp đối tượng có đơn tự nguyện nghỉ việc nhiều hơn số lượng biên chế phải cắt giảm thì phải được tiến hành tổ chức đánh giá để xác định người được ở lại làm việc hoặc người nghỉ việc (*việc xác định người ở lại làm việc và dự kiến người có thể phải nghỉ việc thực hiện theo tiết (ii) điểm b khoản này*).

(ii) Đối tượng không có đơn tự nguyện xin nghỉ việc thì cơ quan, đơn vị xác định người ở lại làm việc và dự kiến người có thể phải nghỉ việc theo lộ trình trên cơ sở đánh giá tổng thể như sau:

Căn cứ kết quả tổng số điểm đạt được của cá nhân theo Phiếu *Mẫu số 01 (tổng số điểm Phần I và Phần II)* lấy theo điểm số từ cao xuống thấp cho đến khi đạt đủ số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cần ở lại làm việc của từng cơ quan, đơn vị (*căn cứ chỉ tiêu biên chế phải cắt giảm*).

c) Một số trường hợp khác

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có số điểm bằng nhau ở vị trí được xem xét ở lại làm việc mà không có đơn tự nguyện xin nghỉ việc thì ưu tiên theo thứ tự sau: (1) Người có đơn xin ở lại làm việc; Người có chuyên môn được đào tạo đúng với vị trí việc làm; (2) Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, (2) Người có tuổi đời trẻ hơn (tính theo ngày tháng năm sinh); (3) Giới tính nữ; (4) Người dân tộc thiểu số; (5) dân tộc rất ít người.

- Trường hợp đặc biệt cần thiết nếu khác với quy định tại điểm a, b khoản này thì cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (trình Thường trực Tỉnh ủy) hoặc Sở Nội vụ (trình Tập thể lãnh đạo UBND tỉnh) xem xét, cho ý kiến đối với từng trường hợp cụ thể.

V. Tổ chức thực hiện đánh giá

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Phổ biến, quán triệt nội dung đánh giá theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

b) Căn cứ hướng dẫn các tiêu chí đánh giá theo gợi ý tại Văn bản này, Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương ban hành Quy định về tiêu chí, trình tự thực hiện đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (Quy định về tiêu chí, trình tự thực hiện đánh giá phải được lấy ý kiến tập thể lãnh đạo, cấp ủy cùng cấp trước khi ban hành) hoàn thành ***trước ngày 15/4/2025*** và gửi về Sở Nội vụ (đối với các đơn vị thuộc khối chính quyền), gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể) theo dõi, kiểm tra.

c) Tổ chức thực hiện đánh giá theo đúng quy định; chịu trách nhiệm xác định và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo lộ trình, cơ cấu lại nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị (kèm theo Biểu mẫu số 2; Biên bản các cuộc họp đánh giá), gửi về Sở Nội vụ (đối với các đơn vị thuộc khối chính quyền), gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể) ***trước ngày 25/4/2025***.

2. Giao Sở Nội vụ (cơ quan thường trực):

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khối chính quyền theo đúng Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và nội dung văn bản này.

b) Tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hành chính hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự thủ tục công nhận đối với cán bộ, công chức, viên chức có tài năng thuộc phạm vi quản lý (sau khi thực hiện xong việc sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp).

3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể theo đúng Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP và nội dung văn bản này.

b) Tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khối cơ quan Đảng, đoàn thể báo cáo cấp có thẩm quyền, đồng thời làm cơ sở sắp xếp cán bộ và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định.

c) Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy ban hành văn bản hành chính hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự thủ tục công nhận đối với cán bộ, công chức, viên chức có tài năng thuộc phạm vi quản lý (sau khi thực hiện xong việc sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp).

B. Hướng dẫn thực hiện giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức

I. Mục đích, yêu cầu

- Thực hiện chế độ, chính sách nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng tinh thần quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đảm bảo yêu cầu giải quyết tình trạng dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đồng thời giữ được người có trình độ, năng lực tốt đáp ứng yêu cầu bộ máy hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Yêu cầu áp dụng chính sách đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống chính trị của tỉnh, đúng đối tượng, thực hiện chế độ, chính sách công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, khách quan, phù hợp điều kiện tình hình thực tế nhân lực trong hệ thống chính trị của tỉnh.

II. Nguyên tắc thực hiện chính sách

1. Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Hướng dẫn này.

2. Việc giải quyết chế độ, chính sách chỉ thực hiện sau khi đã tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể số lượng, chất lượng đội ngũ.

3. Căn cứ số người được giải quyết chính sách nghỉ việc ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương để cắt giảm biên chế và số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tương ứng.

III. Đối tượng áp dụng chính sách

Đối tượng áp dụng chính sách là cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm g khoản 1 và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 và người làm việc trong tổ chức cơ yếu quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (không bao gồm đối tượng thuộc trách nhiệm hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định tại Điều 22 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP).

IV. Quy trình thực hiện, hồ sơ giải quyết chế độ chính sách

1. Quy trình thực hiện

- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc khối Nhà nước gửi hồ sơ đề nghị về Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể gửi hồ sơ đề nghị về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (từ thời điểm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thì UBND cấp xã trực tiếp tổng hợp gửi hồ sơ về 2 cơ quan: Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy);

- Sở Nội vụ báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hoặc trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến đối với công chức, viên chức thuộc diện Tỉnh quản lý; Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến đối với cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý.

- Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định danh sách và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc khối Nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm tra;

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, thẩm định danh sách và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc khối Đảng, Đoàn thể, gửi Sở Tài chính thẩm tra, đồng thời gửi Sở Nội vụ.

- Sở Tài chính thẩm tra về kinh phí thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc khối nhà nước, gửi kết quả thẩm tra về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ;

Căn cứ kết quả thẩm tra của Sở Tài chính:

+ Trường hợp kết quả thẩm tra thống nhất với đơn vị đề xuất, Sở Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện giải quyết chính sách cho công chức, viên chức và người lao động;

+ Trường hợp kết quả thẩm tra đối với công chức, viên chức và người lao động khối Đảng, Đoàn thể có sai lệch về kinh phí, thì Ban Tổ chức phải tính toán

lại theo ý kiến thẩm tra và gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách cho CCVC.

Đối với các trường hợp, công chức, viên chức thuộc diện Tỉnh quản lý, Sở Nội vụ tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định nghỉ việc hưởng chính sách theo quy định.

- Sở Tài chính tham mưu trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Hồ sơ giải quyết chế độ chính sách

(1) Văn bản đề nghị giải quyết chế độ chính sách nghỉ việc của cơ quan, đơn vị (Giải trình cụ thể lý do đề nghị giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc đối với từng cá nhân);

(2) Đơn xin nghỉ việc (đối với trường hợp tự nguyện nghỉ việc);

(3) Danh sách và dự toán kinh phí thực hiện (Mẫu số 03, 04 kèm theo);

(4) Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN do cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp;

(5) Bản sao chứng thực các quyết định tuyển dụng, lương hiện hưởng và các loại phụ cấp theo lương (phụ cấp thâm niên vượt khung, ưu đãi nghề, trách nhiệm theo nghề, ...); Quyết định chuyển công tác (nếu có).

(6) Bảng lương của cơ quan, đơn vị chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức;

(7) Biên bản họp đánh giá xác định đối tượng đề nghị giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc của tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (đối với trường hợp phải nghỉ việc);

(8) Bản sao hồ sơ minh chứng kèm theo liên quan đến việc giải quyết chế độ chính sách: Hồ sơ sức khỏe của cá nhân; Hồ sơ đánh giá xếp loại chất lượng 03 năm gần nhất; hồ sơ sắp xếp tổ chức bộ máy,.... (nếu có).

(9) Các hồ sơ khác khi có yêu cầu.

3. Thời gian giải quyết

3.1. Việc giải quyết chế độ chính sách nghỉ việc thực hiện định kỳ hàng tháng. Theo đó, từ nay đến khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh có 04 đợt giải quyết chế độ nghỉ việc, cụ thể:

- Đợt 1: Giải quyết chế độ đối với các đối tượng nghỉ việc vào thời điểm 1/6/2025

- Đợt 2: Giải quyết chế độ đối với các đối tượng nghỉ việc vào thời điểm 1/7/2025 (bắt đầu giải quyết chế độ cho đối tượng bị ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp)

- Đợt 3: Giải quyết chế độ đối với các đối tượng nghỉ việc vào thời điểm 1/8/2025.

- Đợt 4: Giải quyết chế độ đối với các đối tượng nghỉ việc vào thời điểm 1/9/2025 (bắt đầu giải quyết chế độ cho đối tượng bị ảnh hưởng do sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh)

3.2. Thời gian các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện như sau:

a) Trước ngày 01 hàng tháng, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị kèm theo danh sách, kinh phí thực hiện và hồ sơ đối với các trường hợp nghỉ việc tại thời điểm tháng sau liền kề gửi về Sở Nội vụ (đối với cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước); gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với cơ quan, đơn vị thuộc Khối Đảng, Đoàn thể);

b) Trước ngày 15 hàng tháng, Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi Sở Tài chính thẩm tra kinh phí giải quyết chế độ chính sách;

c) Trước ngày 22 hàng tháng, Sở Tài chính có văn bản về việc thẩm tra kinh phí thực hiện chế độ, chính sách gửi đơn vị: Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

d) Trước ngày 25 hàng tháng, Sở Nội vụ trình cấp UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với CBCCVC và người lao động theo quy định.

Lưu ý: Những hồ sơ gửi về Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau thời hạn quy định chuyển tiếp sang tháng sau liền kề.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chính sách;

- Chịu trách nhiệm thẩm định đối tượng, kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với CBCCVC (bao gồm CBCC cấp xã) và người lao động thuộc các cơ quan khối Nhà nước;

- Trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ chính sách;

- Trình UBND tỉnh quyết định nghỉ việc đối với CBCCVC diện Tỉnh quản.

2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chịu trách nhiệm thẩm định đối tượng, kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với CBCCVC và người lao động thuộc các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể gửi Sở Tài chính thẩm tra kinh phí thực hiện; quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định cho CBCCVC nghỉ công tác theo phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Tỉnh ủy.

- Trình Thường trực tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về giải quyết chế độ chính sách nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Tỉnh ủy.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Thẩm tra kinh phí giải quyết chế độ chính sách đối với CBCCVC (bao gồm CBCC cấp xã) và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước và khối Đảng, Đoàn thể;

- Tham mưu phân bổ nguồn kinh phí thực hiện chính sách, hướng dẫn việc quyết toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo quy định.

4. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội

- Giải quyết chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội cho các đối tượng theo quy định;
- Cung cấp Bản ghi quá trình công tác đóng Bảo hiểm xã hội cho các đối tượng thực hiện chế độ, chính sách.

5. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban MTTQ tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; các hội được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ; Huyện ủy, thành ủy, thị ủy; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP;

- Tổng hợp danh sách CBCCVC đề nghị giải quyết chính sách đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ kèm theo gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với cơ quan khối Đảng, Đoàn thể), Sở Nội vụ (đối với các cơ quan, đơn vị khối nhà nước) để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Quyết định theo thẩm quyền sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh sách, kinh phí thực hiện chính sách.

- Chi trả chế độ, chính sách cho các đối tượng đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về đánh giá và thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện.

(Văn bản này thay thế Văn bản số 954/UBND-NC ngày 24 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn trước đây của Sở Nội vụ về thực hiện chính sách nghỉ việc đối với CBCCVC, người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Các hội được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ;
- Huyện ủy, thành ủy, thị ủy;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HC-QT, NC2

CHỦ TỊCH

Trịnh Xuân Trường